

Số: 07/2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện
ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003
của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt
động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP
ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày
10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa
vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử
lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người
tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08
tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ
áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ
đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung
tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại
gia đình và cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ
đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Xét Tờ trình số 2853/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy từ 6 tháng trở lên tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập của tỉnh, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ.

2. Quy định chế độ hỗ trợ và mức đóng góp

a) Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tiền ăn: 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng.
- Tiền quần áo, chăn, màn, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,63 mức lương cơ sở/người/đợt.
- Hỗ trợ tiền xét nghiệm ma túy, thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 650.000 đồng/người/đợt.
- Chỗ ở: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập được bố trí chỗ ở.

b) Mức do đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp.

- Tiền ăn: 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng.
- Tiền quần áo, chăn, màn, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,27 mức lương cơ sở/người/đợt.
- Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.
- Tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao, vật lý trị liệu cơ bản: 70.000 đồng/tháng.
- 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS); Điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong trường hợp không được bảo hiểm y tế thanh toán.

3. Chế độ miễn với đối tượng chính sách

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh được miễn 100% các khoản đóng góp nêu tại điểm b, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này đối với các đối tượng sau đây:

- Thương binh;
- Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- Trẻ em mồ côi;
- Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

4. Nguồn kinh phí và phân cấp quản lý

a) Nguồn kinh phí

- Nguồn dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương;
- Nguồn đóng góp của người nghiện ma túy hoặc gia đình người nghiện ma túy.
- Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Việc lập dự toán, thu, chi, thanh quyết toán kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

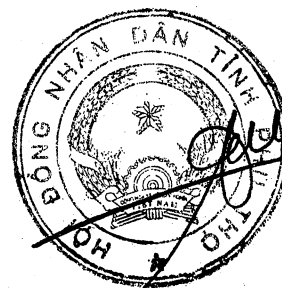
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động TB&XH;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế của các Bộ: Tài chính, Lao động TB&XH;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công Thông tin – Điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT (MT.180..b) *CH*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu
Bùi Minh Châu